

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 492/2024/HS-ST

Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Cửu Long

2/ Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn K – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 450/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Lê Phương H; Sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Tổ A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Số E Đường B, khu phố I, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy N và bà Lê Thị Trúc P; là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/3/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đỗ Tấn T; Sinh năm 2001 tại tỉnh Phú Yên; Hộ khẩu thường trú: khu phố P, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Số E Đường B, khu phố I, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tấn T1 và bà Trần Thị Kim L; là con thứ nhất trong gia đình có 4 anh em; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Nguyễn Hoàng L1; Sinh năm 2001 tại tỉnh Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: 031/TT1, T, B, Bến Tre; nơi cư trú: không nơi cư trú cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P1 và bà Nguyễn Thị T2; là con thứ nhất trong gia đình có 2 anh em; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Ông Trần Hữu T3, sinh năm 1994 (có yêu cầu vắng mặt)

HKTT: thôn X, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ liên lạc: 389/16/8 Q, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2023, Trần Hữu N1, Trần Hữu T3 và Lê Hồng V đến quán N2, địa chỉ số A đường D, khu phố D, phường H, thành phố T để nhậu. Lúc này, có Hoàng Văn C đang ngồi một mình ở bàn kế bên đi sang bàn của N1, T3 và V nói chuyện (*do C có quen N1 trước đó*). Trong lúc ngồi nói chuyện, Cao đứng lên hỏi chủ quán có bán thuốc lá không thì chủ quán nói quán không bán thuốc nên C chửi bới.

Ở bàn kế bên có Nguyễn Lê Phương H đang nhậu cùng Đỗ Tấn T và Nguyễn Hoàng L1 thấy C chửi bới nên H ngỏ ý mời Cao hút thuốc lá. Cao đi qua bàn của H xin thuốc rồi lấy luôn cả gói thuốc mà không hỏi H và đi về bàn của anh T3, N1 và V. Khoảng 20 phút sau, C tiếp tục qua bàn H xin thuốc nhưng H nói hết thuốc nên Cao tỏ thái độ bực bội và chửi H rồi đi về lại bàn của T3, N1 và V ngồi.

Khoảng 10 phút sau, C gọi T qua bàn Cao để nói chuyện. T đi qua bàn C nhưng H và L1 sợ C đánh T nên cùng đi qua bàn của C nhưng C không cho H và L1 ngồi cùng. Khoảng 03 phút sau thì L1 về lại bàn nhậu còn H và T đứng nói chuyện với C. Cao liền chửi H là “Đồ con nít” và đuổi H về, H bực tức liền dùng tay phải cầm 04 ly bia bằng thủy tinh (*loại ly uống bia có quai*) ở trên bàn nhậu của H ném liên tục vào vùng đầu của C, còn T đi ra phía sau dùng tay đánh 02 cái vào vùng mặt C. L1 cầm theo 01 cái ghế bằng nhựa đánh 04 cái theo hướng từ trên xuống vào đầu C khiến C hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài đường. H tiếp tục cầm 01 ly thủy tinh đuổi theo và ném vào người C nhưng không trúng nên H lao vào vật lộn đánh nhau bằng tay không với C ở ngoài đường được 01 lúc thì hai bên buông nhau ra không đánh nữa, Cao bỏ đi còn H quay trở lại quán. Tại quán vì nghĩ anh T3 là bạn của C nên T tiếp tục dùng tay không đánh nhiều cái vào vùng đầu anh T3 (*không nhớ bao nhiêu cái*), rồi cả hai vật nhau ngã xuống đất thì được anh V can ngăn. Sau đó, anh T3 dùng điện thoại di động của mình đi ra ngoài đường phía trước quán nhậu gọi điện thoại cho anh N1 đến chở anh T3 về. T và L1 cho rằng T3 gọi người đến đánh mình nên T và L1 chạy ra dùng tay

chân đánh nhiều cái vào người anh T3, trong lúc đánh nhau T và L1 có la hét lớn tiếng, khi thấy anh T3 mệt và ngồi xuống đất không phản kháng lại và được anh V can ngăn nên T và L1 dừng lại không đánh nữa. Lúc này, H đang rửa vết thương ở trong quán (*vết thương do lúc vật lộn với C*) nghe tiếng ồn ào nên H chạy từ trong quán ra và cầm theo 01 ly bia thủy tinh (*loại ly uống bia có quai*) bên trong quán nhậu đến chỗ anh T3 đang ngồi H khom người xuống, cầm ly bia bằng tay phải đánh 01 cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào bên phải thái dương vùng đầu của anh T3 khiến ly thủy tinh bị vỡ rơi xuống trúng vào mặt trên ngón áp út bàn tay trái của anh T3 gây rách đứt da. H tiếp tục cầm quai ly thủy tinh vừa bị vỡ định đánh anh T3 nhưng được anh V can ngăn giữ lại nên H dùng chân phải đá vào mặt anh T3 01 cái khiến anh T3 bất tỉnh. Sau đó, anh T3 được người nhà đưa đi bệnh viện. Đến ngày 28/9/2023, anh Trần Hữu N1 (là em trai của Trần Hữu T3) đến công an Phường H, thành phố T trình báo sự việc (Bút lục: 15-16; 43-75; 88-103; 11-150; 245-263; 409-419).

Ngày 28/9/2023, anh Trần Hữu T3 có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích (Bút lục: 21). Ngày 02/10/2023, Hoàng Văn C có đơn không yêu cầu xử lý hình sự (Bút lục: 104).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 831/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H, kết luận:

- Chấn thương vùng thái dương – tay trái gây sưng nề mô mềm, rách đứt da, xuất huyết dưới nhện thùy thái dương chẩm trái, đã được điều trị, hiện còn:

+ Ba sẹo có kích thước 2,5x0,2cm, 3,8x0,2cm và 3,5x0,1cm.

+ Hình ảnh xuất huyết dưới nhện giai đoạn mạn trên phim cộng hưởng từ.

Có tỉ lệ 14%. Do vật tày, vật tày cạnh tác động gây ra.

- Vết thương phần mềm mặt lưng đốt 2 ngón IV bàn tay trái gây rách đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 1,8x0,2cm. Có tỉ lệ 01%. Do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giá định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu T3 tại thời điểm giám định là: 15%. Chấn thương vùng thái dương – tay trái không gây nguy hiểm tính mạng (Bút lục: 213-220; 227-229).

Ngày 15/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T có Công văn gửi Chủ tịch UBND phường H, thành phố T đề nghị đánh giá vụ, việc xảy ra vào ngày 27/9/2023 có tác động đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương để làm rõ hành vi “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Ngày 26/3/2024, Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T có Công văn phúc đáp: Hành vi trên gây mất an ninh trật tự làm cho người dân sinh sống nơi đây bất an, lo lắng... đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Ủy ban nhân dân phường H đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xử lý nghiêm vụ việc trên theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng trên (Bút lục: 234-237).

*** Vật chứng vụ án:**

- 04 ly thủy tinh H dùng để đánh C và 01 ly thủy tinh dùng để đánh anh T3 (không thu hồi được);

- 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera (lưu kèm hồ sơ vụ án);

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Hữu T3 yêu cầu Nguyễn Lê Phương H, Đỗ Tấn T và Nguyễn Hoàng L1 bồi thường số tiền 43.612.000 đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị là 13.612.000 đồng; tiền những ngày không đi làm được (60 ngày) là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Đến nay, H, T và L1 chưa bồi thường (Bút lục: 252-253;434)

Cáo trạng số 433/CT-VKSTPTĐ ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Lê Phương H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Phương H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

+ Xử phạt các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 43.612.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là ông Trần Hữu T3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của ông T3 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ

khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T3.

[2] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, của Kiểm sát viên và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Lê Phương H, Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với lời khai của người làm chứng; Bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 831/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H; Các tang vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 27/9/2023 tại quán N2, địa chỉ số A đường D, khu phố D, phường H, thành phố T, Nguyễn Lê Phương H có hành vi dùng ly thủy tinh (loại ly uống bia có quai) đánh 01 cái trúng vào bên phải thái dương vùng đầu của T3 khiến ly thủy tinh bị vỡ rơi xuống trúng vào mặt trên ngón áp út bàn tay trái của anh T3 gây rách đứt da có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%. Hành vi của H đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đối với Đỗ Tấn T và Nguyễn Hoàng L1 dùng tay, chân đánh anh Trần Hữu T3 nhưng không gây thương tích cho anh T3, thời điểm đánh anh T3 trước thời điểm H dùng ly thủy tinh đánh anh T3. Đồng thời không có hành vi đánh anh T3 sau khi H gây thương tích cho anh T3 nên không đủ căn cứ để xử lý T và L1 đồng phạm với H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, T và L1 có hành vi cầm ghế nhựa, dùng tay chân đánh anh T3 và C từ trong quán đến ra ngoài đường, thời điểm xảy ra lúc 21 giờ, địa điểm đánh nhau gây thương tích diễn ra ở cả phía trong và phía ngoài quán nhậu nơi tập trung đông người ra vào gây mất an ninh trật tự làm cho người dân sinh sống nơi đây bất an, lo lắng... đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và sự việc trên được hệ thống camera tại hiện trường ghi nhận lại. Hành vi của T và L1 đã xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 433/CT-VKSTPTĐ ngày 22/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố Nguyễn Lê Phương H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Lê Phương H: bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1: không có.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; riêng đối với các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Lê Phương H: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo là người hoàn toàn biết rõ công dân được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, tính mạng và nếu không được pháp luật cho phép thì không ai được quyền xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà xem thường các nguyên tắc xử sự thông thường của cuộc sống bị cáo đã có hành vi dùng ly thủy tinh tấn công anh Trần Hữu T3 gây ra thương tích. Tội phạm do Nguyễn Lê Phương H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh.

Đối với các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1: các bị cáo cũng tham gia đánh anh Trần Hữu T3, hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm cố ý gây thương tích nhưng địa điểm đánh nhau diễn ra ở cả phía trong và phía ngoài quán nhậu nơi tập trung đông người ra vào gây mất an ninh trật tự làm cho người dân sinh sống nơi đây bất an, lo lắng... đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[7] Đối với vật chứng của vụ án:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Hữu T3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 43.612.000 đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị là 13.612.000 đồng; tiền những ngày không đi làm được (60 ngày) là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại nên hội đồng xét xử ghi nhận nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo đối với bị hại theo yêu cầu của bị hại.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Lê Phương H phạm Tội “Cố ý gây thương tích”.
- Các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Nguyễn Lê Phương H:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Lê Phương H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024.

- Đối với các bị cáo Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Lê Phương H, Đỗ Tấn T, Nguyễn Hoàng L1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Trần Hữu T3 tổng số tiền 43.612.000 đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị là 13.612.000 đồng; tiền những ngày không đi làm được (60 ngày) là 10.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera về hành vi phạm tội của các bị cáo.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo liên đới chịu 2.180.600 (hai triệu một trăm tám mươi ngàn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương

